

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ

Xu thế tất yếu của nông nghiệp hiện đại, bền vững

■ Doãn Trí Tuệ

Phát triển nông nghiệp hữu cơ (NNHC) là xu thế tất yếu của nông nghiệp hiện đại. Mục tiêu chủ yếu của sản xuất NNHC là phát triển nông nghiệp bền vững và hài hòa với môi trường. Toàn bộ quá trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ về nguồn nước tưới, đất không bị ô nhiễm, không sử dụng các loại phân hóa học, thuốc trừ sâu và các loại chất kích thích sinh trưởng hóa học, không sử dụng giống cây trồng và vật nuôi có nguồn gốc là sinh vật biến đổi gen (GMOs). Vì vậy, sản phẩm NNHC đảm bảo sạch, chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và sản xuất thân thiện với môi trường.



Mục tiêu của sản xuất NNHC là phát triển nông nghiệp bền vững và hài hòa với môi trường

1. Nguyên tắc chung của sản xuất NNHC

Nguyên tắc chung của sản xuất NNHC là: Bảo vệ môi trường, giảm thiểu bạc màu và xói mòn đất, giảm ô nhiễm, tối ưu hóa đa dạng sinh học và tăng cường sức khỏe con người; Duy trì độ phì nhiêu của đất canh tác lâu dài bằng cách tối ưu hóa các điều kiện có lợi cho hoạt động sinh học trong đất; Duy trì và đa dạng sinh học trong hệ thống; Vật liệu tái chế và nguồn lực tận dụng tối đa nếu có thể trong vùng canh tác; Chế biến sản phẩm hữu cơ cùng với các phương pháp xử lý thận trọng, khoa học để duy trì tính toàn vẹn của chất hữu cơ quan trọng trong các sản phẩm ở tất cả các khâu sản xuất; Dựa vào nguồn tài nguyên tái tạo trong hệ thống nông nghiệp được tổ chức ở địa phương.

2. Phát triển NNHC trên thế giới

Từ những năm 1905-1924, NNHC được bắt đầu từ Trung Âu và Ấn Độ. Năm 1924, ở Đức, tác giả Rudebf Steiner xuất bản cuốn sách “Các cơ sở tinh thần đổi mới nông nghiệp” bao gồm nhiều kiến thức về NNHC. Năm 1939, ông Lord Northbourua viết và xuất bản cuốn sách “Nông nghiệp hóa học đối nghịch với NNHC” và thuật ngữ NNHC được nói nhiều từ đây. Năm 1943, Lady Eve Balfour xuất bản cuốn sách “Đất sống” nói về sản xuất NNHC chỉ làm cho đất đai canh tác ngày càng phì nhiêu thêm. Năm 1946, The Soil Asscciation là tổ chức đi đầu về NNHC tại Anh với 180 nhân viên được tổ chức thành Trung tâm NNHC tại Bristol và hoạt động cung cấp chứng chỉ NNHC trên toàn quốc. Năm 1947, ở Pháp có sự giới thiệu các nguyên tắc của NNHC bởi các bác sĩ và người tiêu dùng đã đổ lỗi cho các hóa chất dùng trong nông nghiệp gây ra phát triển bệnh ung thư và các rối loạn tâm thần. Năm 1950, ở Mỹ, ông J.I.Rodale phổ biến thuật ngữ và phương pháp trồng trọt hữu cơ.

Những năm 1950, nông nghiệp bền vững là chủ đề được quan tâm của giới khoa học và năm 1959 đã thành lập các nông dân hữu cơ ở nước Pháp. Đặc biệt năm 1962, Rachel (1907-1964) là một nhà khoa học đã xuất bản cuốn sách “Mùa xuân im lặng” ghi lại những ảnh hưởng tiêu cực và nguy hiểm của hợp chất hóa học thuốc trừ sâu DDT (Dichlorua Diphenin Trichloruaéthan) và những loại thuốc trừ sâu khác đã gây ra độc hại cho môi trường sống của con người và

muôn loài sinh vật khác. Cuốn sách “Mùa xuân im lặng” đã bán chạy ở nhiều nước trên thế giới và sau khi cuốn sách này ra đời, Chính phủ Mỹ đã ra quyết định cấm sử dụng thuốc trừ sâu DDT năm 1972. Những năm 1970, người dân nhiều nước trên thế giới đã có sự quan tâm và phân biệt rõ ràng về nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp sử dụng nhiều chất hóa học, nhất là phân bón và thuốc trừ sâu bệnh, chất kích thích sinh trưởng... Từ đây, phong trào khuyến khích tiêu dùng sản phẩm hữu cơ tại nhiều quốc gia với khẩu hiệu “*Biết người dân sản xuất thế nào thì bạn sẽ biết thức ăn của bạn - Know Your Farmer, Know Your Food*”.

Sản xuất NNHC hiện nay đã trở thành xu hướng phát triển của nhiều nước trên thế giới, nhất là các nước phát triển. Tại các quốc gia ở châu Âu, Bắc Mỹ, Australia, New Zealand..., nông dân được khuyến khích áp dụng quy trình sản xuất NNHC rất phổ biến. Theo thống kê của Liên đoàn các phong trào NNHC quốc tế (IFOAM), sản xuất NNHC đã xuất hiện tại 170 nước trên thế giới với diện tích lên đến 51 triệu ha (đến 2015) có tổng giá trị trao đổi thương mại vào khoảng 81,6 tỉ đô la (năm 2015). Năm 1980, IFOAM đã ban hành tiêu chuẩn NNHC thế giới. Đây là tổ chức NNHC quốc tế đầu tiên, duy nhất ban hành tiêu chuẩn sản xuất NNHC.

Từ khi thành lập, TFOAM đã dẫn dắt các nước trên thế giới ban hành các quy định về an toàn các sản phẩm hữu cơ như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản... Liên minh châu Âu cung cấp khung hình luật cho NNHC (1991). Mỹ thông qua chương trình hữu cơ Quốc gia (National Organic Program - NOP), cung cấp khung phát triển cho NNHC (2002)... Theo IFOAM, NNHC là một trong những lĩnh

vực kinh doanh nông nghiệp phát triển nhanh nhất trên thế giới, với tốc độ tăng hàng năm về diện tích chuyển sang canh tác hữu cơ, giá trị của sản phẩm hữu cơ và số lượng người nông dân tham gia. Năm 2003, có 26 triệu ha đất NNHC và giá trị thị trường hàng hóa hữu cơ toàn cầu là 25 tỉ USD/năm. Năm 2012, diện tích đất sản xuất NNHC tăng lên 37,5 triệu ha với giá trị thị trường là 64 tỉ USD/năm (FiBL & IFOAM 2014). Đến năm 2015, diện tích NNHC tăng lên 51 triệu ha với tổng giá trị trao đổi thương mại vào khoảng 81,6 tỉ USD. Doanh số bán ra tăng nhanh qua các năm, so với năm 1999, năm 2004 tăng 188%, năm 2009 tăng hơn 3 lần, năm 2014 tăng hơn 5 lần.

3. Phát triển NNHC ở Việt Nam

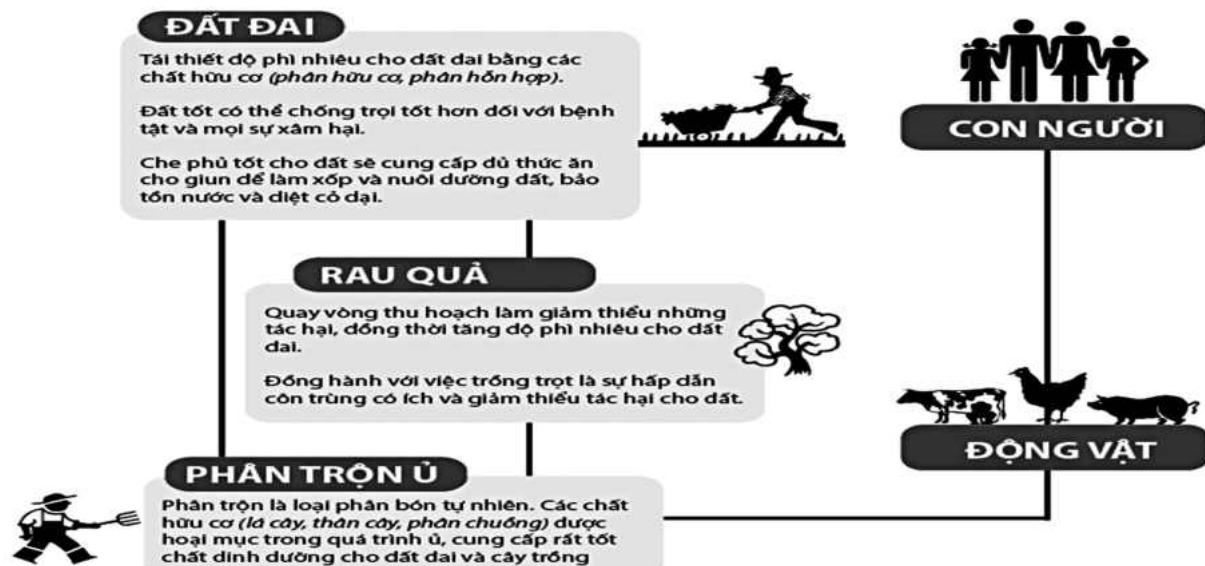
Nông nghiệp Việt Nam với hơn 4.000 năm lịch sử là nền nông nghiệp hữu cơ bởi sự phát triển tự nhiên của nó. Trước đây, sản xuất nông nghiệp chưa có phân bón hóa học, thuốc trừ sâu hóa học, thuốc kích thích sinh trưởng hóa học... Ngày ấy, người nông dân chỉ sử dụng các giống cây vốn có ở các địa phương, năng suất không cao, chất lượng sản phẩm ngon, yêu cầu phân bón ít, có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt, khả năng thích ứng với điều kiện khí hậu, đất đai khá.

Canh tác hữu cơ đã xuất hiện một cách rất tự nhiên đã có từ lâu ở Việt Nam từ trước những năm 1960, khi đó các đầu vào cho sản xuất chủ yếu có nguồn gốc hữu cơ như: gieo cấy các giống lúa cổ truyền được chọn lọc tự nhiên; phân bón là phân chuồng gia súc, gia cầm, phân xanh các loại lá cây; phân bùn ao được phơi

khô để bón; nuôi bèo hoa dâu vùi xuống ruộng làm phân bón cho cây trồng...

Từ sau năm 1960 trở đi, do sự phát triển mạnh công nghiệp hóa học, cùng với các giống cây trồng mới ra đời có tiềm năng năng suất cao đã đưa nền nông nghiệp Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới. Đó là cuộc cách mạng xanh về giống cây trồng (chủ yếu là giống lúa), thực hiện hóa học trong nông nghiệp bằng cách sử dụng nhiều các loại phân hóa học như đạm, lân, kali và các loại thuốc hóa học phòng trừ sâu bệnh, các chất hóa học kích thích sinh trưởng... Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp Việt Nam đã có sự thay đổi lớn về năng suất cây trồng, từ nước thiếu lương thực trở thành nước xuất khẩu lương thực về nhiều mặt hàng nông sản khác cho thế giới. Nhưng mặt trái của nó là do chạy theo năng suất, chạy theo lợi nhuận dẫn đến không kiểm soát được chất lượng sản phẩm và không đảm bảo được yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đầu những năm 1990, một số tổ chức phi chính phủ đến Việt Nam nghiên cứu và đầu tư một số dự án sản xuất NNHC như dự án trồng chè hữu cơ ở xã Tứ Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái



NNHC là quá trình canh tác dựa vào hệ sinh thái tự nhiên mà không sử dụng hóa chất và phân bón nhân tạo

Nguyên của CIDCE. Sự ra đời của các công ty sản xuất và tiêu thụ sản phẩm NNHC của Công ty Ecolink và Hanoi Organic (HO)... đã góp phần thúc đẩy xuất khẩu chè hữu cơ, rau quả hữu cơ. Năm 2004, tổ chức Phát triển nông nghiệp châu Á của Đan Mạch (ADDA) đã đến Việt Nam cùng với Hội Nông dân Việt Nam triển khai dự án NNHC. Hai bên đã hình thành dự án “Phát triển khung sản xuất và thị trường NNHC Việt Nam” trong thời gian 7 năm (2005-2012) và đã được triển khai ở 7 tỉnh, gồm: Lào Cai, Tuyên Quang, Hà Nội, Hòa Bình, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng. Sản phẩm của dự án là: rau, củ, quả, lúa gạo, cam, vải, bưởi, chè, cá...

Hiện nay, xuất phát từ nhu cầu của thị trường đã có nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại và nhiều hiệp hội NNHC trong nước đã hình thành nhiều mô hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hữu cơ như: Sản xuất rau củ quả hữu cơ ở Lương Sơn - Hòa Bình, ở Sóc Sơn - Hà Nội; chè Phan Tuyết ở Bắc Hà - Lào Cai; cam ở Hàm Yên - Tuyên Quang; lúa và cá Cà Mau; Công ty Organic Đà Lạt sản xuất rau hữu cơ lên hàng trăm ha; cá basa hữu cơ ở An Giang; nuôi tôm sinh thái ở rừng ngập mặn Cà Mau đã có chứng nhận sản phẩm Organic khoảng 10.000ha xuất khẩu sang Đức và EU. Tại Nghệ An có trang trại chăn nuôi bò sữa TH ở huyện Nghĩa Đàn với quy mô trên 45.000 con bò vắt sữa đảm bảo tiêu chuẩn là sản phẩm sạch, sản phẩm vệ sinh an toàn thực phẩm. Đặc biệt gần đây, có một số tỉnh, thành đã thành lập Hội Nông nghiệp hữu cơ như: Khánh Hòa, Bình Thuận, Hòa Bình, Tuyên Quang, Cao Bằng... Riêng ở Hà Tĩnh, gần việc xây dựng nông thôn mới để đưa NNHC thành một nội dung trong phát triển nông nghiệp.

Theo Hiệp hội NNHC Việt Nam, hiện cả nước đã có gần 50.000ha canh tác và nuôi trồng hữu cơ và các sản phẩm NNHC (Organic) được xuất khẩu ra thị trường các nước: Nhật, Đức, Anh, Mỹ, Hàn Quốc, Nga, Singapore, Pháp, Bỉ, Hà Lan, Italia... rất được ưa chuộng và bán với giá gấp 3-4 lần nông sản bình thường. Như vậy, ở Việt Nam, NNHC đã biết đến từ lâu, nhưng nó mới chỉ được quan tâm trong thời gian gần đây và bước đầu đã xây dựng được một số mô hình sản xuất NNHC ở một số địa phương trong cả nước. Dù chưa nhiều, nhưng NNHC Việt Nam đã đạt được một số kết quả bước đầu đáng ghi nhận. Các mô hình NNHC đã và đang đem lại hiệu quả kinh tế cho người sản xuất, cung cấp một phần thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng, bảo vệ sức khỏe và bảo vệ môi trường sống được an toàn hơn.

4. Thuận lợi, khó khăn và giải pháp trong phát triển NNHC ở Việt Nam hiện nay

4.1. Thuận lợi

- Việt Nam đã tham gia hội nhập sâu rộng với các quốc gia trên thế giới, đồng thời tham gia nhiều hiệp định thương mại khu vực và quốc tế như WTO, FTA, TPP... Những hiệp định này đã tạo cơ hội cho nông nghiệp Việt Nam thâm nhập sâu vào các thị trường trên thế giới. Nhưng phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: sản xuất hàng hóa theo tiêu chuẩn, quy chuẩn tiên tiến phù hợp với thị trường các nước như: Mỹ, Nhật, Anh, các nước EU... Tất cả các sản phẩm phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) và phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.



Sản phẩm sữa hữu cơ TH true MILK organic của Công ty TH

- Việt Nam đã có Luật Vệ sinh an toàn thực phẩm được ban hành năm 2010 để tất cả mọi người, mọi tổ chức tham gia sản xuất, chế biến, lưu thông... đều phải chấp hành.

- Ngày 10/6/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký phê duyệt đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”.

- Tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIV đã bàn thảo nhiều về phát triển NNHC. Đặc biệt trong kỳ họp này, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã phát biểu: “...NNHC là thế mạnh của nền nông nghiệp nước ta”. Còn Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường thì nói: “...Phát triển NNHC thực chất là xây dựng một nền nông nghiệp phát triển hiện đại, bền vững”.

- Bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng đề án “Phát triển NNHC giai đoạn 2018-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và giao cho cả Bộ Khoa học và Công nghệ cùng phối hợp tham gia thực hiện.

4.2. Khó khăn

Cùng với những thuận lợi nói trên, thì khó khăn cũng đang gặp phải trong quá trình sản xuất NNHC, đó là:

- Hiện nay, vẫn chưa có văn bản chính thức quy định chính sách về phát triển NNHC và sản phẩm hữu cơ được ban hành để tạo hành lang pháp lý cho NNHC phát triển.

- Người tiêu dùng trong nước chưa biết nhiều, chưa hiểu nhiều về NNHC, sản phẩm hữu cơ. Vì vậy chưa hình thành thị trường tiêu thụ tại chỗ và chưa khuyến khích các nhà sản xuất chuyển đổi từ nông nghiệp thông thường sang NNHC.

- Hạ tầng phụ trợ (chứng nhận, xúc tiến thương mại, cơ chế đầu tư, dịch vụ, cung cấp vật tư cho NNHC như: giống, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc trừ sâu...) hầu như chưa có.

4.3. Giải pháp phát triển NNHC

- UBND tỉnh cần có đề án hoặc nghị quyết chuyên đề về phát triển NNHC từ 2021-2025 và định hướng những năm tiếp theo.

- Cần có quy hoạch, kế hoạch vùng và cây, con đủ điều kiện để sản xuất NNHC theo hướng hàng hóa. Nghệ An có nhiều vùng có thể tiến hành tổ chức sản xuất NNHC với một, hai hay ba... cây, con trong số

những cây con sau: lúa gạo, cam, chanh, chè công nghiệp, rau các loại, bò sữa, bò thịt, gà, vịt, tôm, cá... Tùy theo điều kiện cụ thể của mỗi địa phương mà tiến hành xây dựng một số mô hình sản xuất NNHC với quy mô nhỏ và vừa để rút kinh nghiệm cho việc triển khai mở rộng quy mô lớn, hàng hóa nhiều cho những năm sau.

- Ngoài các cơ chế chính sách đã có của Trung ương, UBND tỉnh cần có chính sách hỗ trợ vốn, ưu đãi trong giao và cho thuê đất, miễn giảm thuế thu nhập cho cá nhân, tổ chức tham gia sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm NNHC.

- Giúp doanh nghiệp, trang trại, hợp tác xã, nhóm nông dân xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường trong tỉnh, trong nước. Hỗ trợ tìm hiểu thị trường NNHC trong nước và quốc tế, đàm phán ký kết các hợp đồng xuất khẩu.

- Hỗ trợ các tổ chức sản xuất và kinh doanh dịch vụ đầu vào cho sản xuất NNHC gồm giống, phân bón, chế phẩm bảo vệ thực vật sinh học...

- Tranh thủ sự hỗ trợ từ các nguồn lực của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các doanh nghiệp đầu tư của các tổ chức quốc tế, các chương trình, dự án từ các tổ chức quốc tế...

- Cần xác định rõ ràng sản phẩm chủ lực về hữu cơ của tỉnh, huyện, thành là sản phẩm gì có lợi thế nhất để đầu tư phát triển. Đồng thời, sản phẩm đó cần được xác định thị trường tiêu thụ là ở đâu, để không có tình trạng thừa ế thật, thừa ế giả tạo, kêu gọi tỉnh, huyện giải cứu...

- Tăng cường hoạt động truyền thông để nâng cao nhận thức và những hiểu biết cần thiết của người dân về NNHC, giá trị của NNHC đối với sức khỏe con người, với việc bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững./